TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 363/2021/HSST
Ngày 30/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thái
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Phi
  Ông Huỳnh Thế Cần
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 317/2021/TLST-HS ngày 25/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 836/2021/HSST-QĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Vũ Trường G , sinh năm 2001, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 48, tổ 17, khu phố 5, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Hữu M, sinh năm 1963 và bà Đỗ Thị Hải L, sinh năm 1965; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với chị Trần Nguyên A, sinh năm 2002 và có 01 con chung sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 26/12/2020, chuyển tạm giam theo lệnh số 89 ngày 04/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố Biên Hòa - Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Trường G là người sử dụng trái phép chất ma tuý. Khoảng tháng 11/2020, G quen biết với đối tượng tên D (chưa rõ lai lịch), D thuê G dẫn khách có nhu cầu

thuê địa điểm sử dụng ma túy vào nhà số 143, tổ 36, khu phố 9, phường Tân Phong, thành phố Biên Hoà. Mỗi lần G dẫn khách vào sử dụng ma túy thì được Dũng trả công 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Cách thức: Khi khách có nhu cầu thuê địa điểm sử dụng ma túy thì gọi vào số thuê bao của G 0914252572, G sẽ hẹn địa điểm đến đón dẫn vào căn nhà nêu trên, mở cửa phòng đã chuẩn bị sẵn phương tiện, dụng cụ để sử dụng ma túy gồm loa âm thanh, đèn chiếu sáng, đĩa, thẻ nhựa để khách sử dụng ma túy.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/12/2020, G đi đến khu vực cầu Hóa An, thuộc phường Bửu Long gặp người thanh niên tên L (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy tổng hợp với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) mục đích sử dụng. Sau khi mua, G cất giấu vào túi quần trái đang mặc rồi đi về.

Đến khoảng 22 giờ ngày 26/12/2020, G đang đi chơi cùng bạn là Trần Quốc C, sinh năm 2004, ngụ tại: Tổ 22A, khu phố 2, phường T, thành phố Biên Hòa thì Trần Văn Tuấn H, sinh năm 2000, ngụ tại: 722/56/8, khu phố 3, phường Ta, thành phố Biên Hòa sử dụng số 0388337413 điện thoại cho G hỏi thuê phòng để sử dụng ma túy, G đồng ý và thỏa thuận với H giá thuê là 3.500.000đ/12 tiếng và tiền công phục vụ là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) rồi hẹn H đợi ở cây xăng 26, khu phố 3, phường T, thành phố Biên Hòa để G đến đón. Cchở G đến địa điểm trên thì gặp Huy và Nguyễn Tấn S (bạn H), sinh năm 2000, ngụ tại: 200A, khu phố 4, phường An, thành phố Biên Hòa. G dẫn Hvà Svề địa điểm số 143, tổ 36, khu phố 9, phường T, thành phố Biên Hòa để sử dụng ma túy.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, tại địa điểm nêu trên, khi G vừa mở cửa cho H và S đi vào phòng để sử dụng ma túy thì bị công an phường T kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thấy lực lượng công an, G lấy gói ma túy cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc ném xuống nền đất cạnh chỗ G đứng thì bị phát hiện thu giữ.

Quá trình điều tra, Vũ Trường G đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói ma túy tổng hợp (hàng khay), đã niêm phong có chữ ký của Vũ Trường G và dấu mộc tròn đỏ của công an phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa.

- 01 loa Bluetooh hiệu Sound Max A980 màu đen, 01 loa Bluetooh hiệu ENKOR, 04 loa nhỏ không rõ nhãn hiệu, 01 đèn chiếu sáng loại K8, 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 thẻ card bằng nhựa dùng để cà ma túy.

- 01 điện thoại di động Nokia, Imel: 3518290701611069, sử dụng số thuê bao: 0914252572 của Vũ Trường G dùng liên lạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 xe mô tô hiệu VARIO biển số 60F3-552.97, Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Tùng. Anh Tùng khai cho G mượn xe nhưng không biết G sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh Tùng.

❖ Tại bản kết luận giám định số 2971/KLGĐ-PC09 ngày 29/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,6787gam, loại Ketamine.

❖ Tại Bản Cáo trạng số 345/CT-VKSBH ngày 24 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Vũ Trường G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông ngoại và mẹ được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân Huy chương), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

+ Tình tiết tăng nặng: không;

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt: Bị cáo Vũ Trường G mức án từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

❖ Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay là thống nhất, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ.

Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 23 giờ ngày 26/12/2020, Vũ Trường G cùng với đối tượng tên D (không rõ lai lịch) có hành vi sử dụng nhà số 143, tổ 36, khu phố 9, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để tổ chức cho Trần Văn Tuấn H và Nguyễn Tấn S sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường T, thành phố Biên Hòa kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vào thời gian và địa điểm nêu trên, Vũ Trường G có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 1,6787gam, loại Ketamine thì bị Công an phường T, thành phố Biên Hòa phát hiện thu giữ.

Hành vi của bị cáo Vũ Trường G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Vũ Trường G về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Vũ Trường G khai nhận đã 04 lần đưa đón người nghiện (không rõ lai lịch) đến căn nhà nêu trên để thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. G đã thu lợi bất chính được số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, G khai nhà số 143, tổ 36, khu phố 9, phường T, thành phố Biên Hòa do đối tượng tên D (không rõ lai lịch) là người thuê và sửa chữa lại, thuê G dẫn người nghiện đến căn nhà này để thực hiện hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Chị Nguyễn Thị Thanh N (chủ sở hữu nhà) khai người nam thanh niên ký hợp đồng thuê nhà với chị xưng tên là C và cung cấp 01 giấy chứng minh nhân dân là Nguyễn Minh C, sinh năm 1998, ngụ tại: Ấp 1, tổ 6, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Kết quả nhận dạng chị N xác định anh C không phải là người đã ký hợp đồng thuê nhà nêu trên của chị. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với Nguyễn Minh C, sinh năm 1998, ngụ tại: Ấp 1, tổ 6, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là người đứng tên trên hợp đồng thuê nhà số 143, tổ 36, khu phố 9, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa với chị Nguyễn Thị Thanh N. C khai C cho người bạn tên N (không rõ lai lịch) mượn chứng minh nhân dân để đi thuê nhà trọ. Kết quả điều tra không đủ cở sở xác định Cảnh là người thuê nhà để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý đối với Cảnh.

Đối với Trần Quốc C là người đã dùng xe mô tô chở G đi đón H và S dẫn về địa điểm tổ chức sử dụng ma túy. Quá trình điều tra, C khai không biết việc G thực hiện hành vi phạm tội. G khai không nói cho C biết sự việc H và S thuê địa điểm để sử dụng ma túy. Kết quả điều tra chưa đủ cơ sở chứng minh C đồng phạm với G về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Trần Quốc C.

Đối với Trần Văn Tuấn H và Nguyễn Tấn S có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông ngoại và mẹ được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân Huy chương), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nêu trên, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 thẻ card bằng nhựa là công cụ để sử dụng ma túy do không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 loa Bluetooh hiệu Sound Max A980 màu đen, 01 loa Bluetooh hiệu ENKOR, 04 loa nhỏ không rõ nhãn hiệu, 01 đèn chiếu sáng loại K8, 01 điện thoại di động Nokia, Imel: 35182907016110 69, sử dụng số thuê bao: 0914252572 của Vũ Trường G sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Vũ Trường G nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 5; Điều 55 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106, Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Trường G phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vũ Trường G 07 (Bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/12/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 thẻ card bằng nhựa là công cụ để sử dụng ma túy do không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 loa Bluetooh hiệu Sound Max A980 màu đen, 01 loa Bluetooh hiệu ENKOR, 04 loa nhỏ không rõ nhãn hiệu, 01 đèn chiếu sáng loại K8, 01 điện thoại di động Nokia, Imel: 3518290701611069, sử dụng số thuê bao: 0914252572 của Vũ Trường G sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Vũ Trường G nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thái